

Số: 1139/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 03 tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-BTP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tư  
pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 69 /TTr-STP ngày  
28 tháng 7 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư  
pháp.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cổng  
Dịch vụ công quốc gia và công khai, niêm yết tại Trung tâm Hành chính công;  
Sở Tư pháp công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các  
huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1139 QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

*\* Ghi chú: Nội dung in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>						
1	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó có nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý và giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư, vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có);</li> <li>- Bản sao thẻ luật sư;</li> <li>- Các tài liệu khác theo</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào nguồn lực trợ giúp pháp lý tại địa phương, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi là Trung tâm) đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của Trung tâm để dự kiến số lượng luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là luật sư).</li> <li>- Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.</li> <li>- Thông báo lựa chọn luật sư được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (tối thiểu là 05 ngày làm việc) gồm những nội dung: số lượng luật sư dự kiến lựa chọn; điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ; yêu cầu về hồ sơ; địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ; dự thảo hợp đồng</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của</li> </ul>	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p><i>thông báo lựa chọn luật sư (nếu có).</i></p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>thực hiện trợ giúp pháp lý; các yêu cầu khác (nếu có).</p> <p><b>Bước 1:</b> Trên cơ sở thông báo lựa chọn luật sư, luật sư nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Số điện thoại: 02613 838 838.</p> <p><b>Bước 2:</b> Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của các giấy tờ do người yêu cầu xuất trình hoặc nộp.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.</p> <p>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ</p>		<p><i>Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i></p>	



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến thì Trung tâm hành chính công gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp để giải quyết theo quy định.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ đánh giá luật sư hoàn thành việc đánh giá trong thời hạn 9,5 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Luật sư được lựa chọn phải có số điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi hoàn thành việc đánh giá, Trung tâm Trợ giúp pháp lý ban hành thông báo kết quả lựa chọn luật sư chuyển qua Trung tâm Hành chính công.</p> <p><b>Bước 5:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tư pháp,</p>			

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh trả kết quả cho công dân.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm, <i>trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo</i>. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp (nếu còn).</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b></p> <p>- <i>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá luật sư phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.</i></p> <p>- Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm, <i>trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.</i></p>			



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
2	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý và giới thiệu về tổ chức, hoạt động của tổ chức tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, nêu rõ số luật sư, số tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức; vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có);</li> <li>- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động;</li> <li>- Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn tổ</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, Sở Tư pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của Trung tâm để dự kiến số lượng tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là tổ chức).</li> <li>- Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức.</li> <li>- Thông báo lựa chọn tổ chức được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (tối thiểu là 05 ngày làm việc) gồm những nội dung: số lượng tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật dự kiến lựa chọn; điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ; yêu cầu về hồ sơ; địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ; dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; các yêu cầu khác (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 1:</b> Trên cơ sở thông báo lựa chọn tổ chức, tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01 đường Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Số điện thoại: 02613 838 838.</p> <p>(Thời hạn nộp hồ sơ được quy định cụ thể trong</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>	Sở Tư pháp

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<p>chức (nếu có).</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>thông báo lựa chọn tổ chức; bảo đảm thời hạn tối thiểu là 20 ngày, tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải).</p> <p><b>Bước 2:</b> Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của các giấy tờ do người yêu cầu xuất trình hoặc nộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.</li> <li>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu</li> </ul>		<p>Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</p>	



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>chính hoặc đăng ký trực tuyến thì Trung tâm hành chính công gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp để giải quyết theo quy định.</p> <p><b>Bước 3:</b> Tổ đánh giá hoàn thành việc đánh giá trong thời hạn 9,5 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Tổ chức được lựa chọn phải có số điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn.</p> <p><b>Bước 4:</b> Sau khi hoàn thành việc đánh giá, Sở Tư pháp ban hành thông báo kết quả lựa chọn tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý gửi về Trung tâm Hành chính công.</p> <p><b>Bước 5:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tư pháp, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả kết quả cho các tổ chức.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký</p>			



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>hợp đồng với Sở Tư pháp, trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn trên mà tổ chức được lựa chọn không ký hợp đồng thì Sở Tư pháp thông báo để ký hợp đồng với tổ chức có số điểm cao kế tiếp (nếu còn).</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b></p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá tổ chức phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp, trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.</p>			
3	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>- Đơn đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Trợ giúp pháp lý nếu có nguyện vọng làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (sau đây gọi chung là cộng tác viên) và nhất trí với các nội</p>	Không	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017</p>	Sở Tư pháp

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
lý		<p>08/2017/TT-BTP (Mẫu TP-TGPL - 10);</p> <p>- Giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định;</p> <p>- Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú và 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>dung cơ bản của hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.</p> <p><b>Bước 2:</b> Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của các giấy tờ do người yêu cầu xuất trình hoặc nộp.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.</p> <p>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua hệ thống bưu chính hoặc đăng ký trực tuyến thì Trung tâm hành</p>		<p>của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017</p>	





Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>chính công gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ, Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp để giải quyết theo quy định.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, căn cứ vào nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân và điều kiện thực tế tại địa phương, Giám đốc Trung tâm lựa chọn hồ sơ trình Giám đốc Sở Tư pháp xem xét cấp thẻ cộng tác viên. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho người người đề nghị làm cộng tác viên và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ do Giám đốc Trung tâm trình, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp thẻ cộng tác viên. Trường hợp từ chối phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người đề nghị làm cộng tác viên. Người bị từ chối có quyền khiếu nại đối với việc từ chối cấp thẻ cộng tác viên. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.</p>		<p><i>của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.</i></p>	

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			<p>- Sở Tư pháp gửi Quyết định cấp thẻ cộng tác viên hoặc thông báo từ chối đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p><b>Bước 5:</b> Sau khi nhận được kết quả từ Sở Tư pháp, Trung tâm Hành chính công tỉnh trả kết quả cho công dân.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp thẻ, cộng tác viên trợ giúp pháp lý có trách nhiệm đến Trung tâm để ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 35 ngày kể từ ngày được cấp thẻ.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>			

**Tổng số:** 03 TTHC cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung.